

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2021

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2021/QĐST-DS ngày 25/6/2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 170/TB-TA, ngày 14/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 198/TB-TA, ngày 01/9/2021 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Châu Thị T, sinh năm: 1994.

HKTT: ấp 9, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thanh N, Văn phòng luật sư Ngọc M, đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng L, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: ấp 9, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn

vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2021 nguyên đơn chị Châu Thị T trình bày: Chị Châu Thị T và anh Lê Hoàng L kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân nên sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị Châu Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Đức D, sinh ngày 21/10/2013, hiện do anh Lê Hoàng L nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị tự nguyện giao con chung cho anh Lê Hoàng L nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản: Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Hoàng L: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Châu Thị T đã nộp cho Tòa án trích lục kết hôn, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh con chung, đơn xin xác nhận.

Tại phiên tòa nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ tiến hành xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị T được ly hôn với anh Lê Hoàng L.

Về con chung giao cháu Lê Đức D cho anh Lê Hoàng L nuôi dưỡng. Chị Châu Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Võ Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đối với chị Châu Thị T và chị Nguyễn Thanh Ngọc có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Châu Thị T, anh Lê Hoàng L và chị Nguyễn Thanh Ngọc theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị T và anh Lê Hoàng L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Châu Thị T và anh Lê Hoàng L hòa giải với nhau nhưng anh Lê Hoàng L vắng mặt nên không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Châu Thị T và anh Lê Hoàng L đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Châu Thị T được ly hôn với anh Lê Hoàng L.

[3]. Về con chung: Chị Châu Thị T tự nguyện giao con chung là Lê Đức D cho anh Lê Hoàng L nuôi dưỡng. Xét thấy từ khi chị Châu Thị T và anh Lê Hoàng L ly thân đến nay con chung sống cùng anh Lê Hoàng L. Cháu Lê Đức D cũng có nguyện vọng muốn sống cùng anh Lê Hoàng L. Cháu Lê Đức D chung sống cùng anh Lê Hoàng L cuộc sống đã ổn định nên cần tránh sự xáo trộn về cuộc sống và tránh ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Lê Hoàng L tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Châu Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hoàng L không có yêu cầu chị Châu Thị T cấp dưỡng, xét thấy đây là sự định đoạt của đương sự và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng. Khi có yêu cầu anh Lê Hoàng L có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Châu Thị T, cho Chị Châu Thị T được ly hôn với anh Lê Hoàng L.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Đức D, sinh ngày 21/10/2013 cho anh Lê Hoàng L tiếp tục nuôi dưỡng, Chị Châu Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Châu Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn Chị Châu Thị T phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã

đóng theo biên lai thu tiền số 0008489 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, Chị Châu Thị T không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND nơi ĐKKH;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thị Mỹ Trúc**